

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 10 - 2025.
V/v: Ly hôn. khu vực 15 – Phú Thọ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bá Khiên và ông Lương Khắc Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: ông Mai Thanh Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2025 và Quyết toán phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Giàng Thị C, sinh năm 2003. Địa chỉ: xóm P, xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Tênh A T, sinh năm 2000. Địa chỉ: xóm P, xã P, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là chị Giàng Thị C trình bày: chị và anh T1 A T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là xã P, tỉnh Phú Thọ) ngày 17/02/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình bố mẹ đẻ anh Tênh A T. Cuộc sống chung sau khi kết hôn ban đầu có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu nảy sinh từ đầu năm 2025. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Tênh A T ngày càng bỏ bê gia đình, không quan tâm đến gia đình, đi làm ăn xa về cũng không đưa tiền cho vợ để lo cuộc sống gia đình mà chỉ tiêu cá nhân hết. Ngoài ra, bố mẹ chồng chị C thường xuyên mắng chửi chị C, cho rằng chị Giàng Thị C không làm ra tiền mà chỉ ăn bám gia đình. Vợ chồng không thường xuyên liên lạc với nhau. Nay chị Giàng Thị C cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì tình trạng hôn nhân như thế này với anh T1 A Trường nữa

nên nhất quyết xin ly hôn với anh Tếnh A T. Về con chung: chị Giàng Thị C và anh T1 A T không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: chị Giàng Thị C khai là không có.

Về phía anh Tếnh A T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ nơi cư trú của anh Tếnh A T thể hiện anh Tếnh A T có địa chỉ rõ ràng; có đăng ký cư trú tại địa chỉ chị Giàng Thị C đã cung cấp cho Tòa án nhưng thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, không ở một địa chỉ ổn định nên không lấy được ý kiến của anh Tếnh A T. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét.

Kết quả Tòa án xác minh, thể hiện: chị Giàng Thị C và anh T1 A T sau khi kết hôn thì chung sống cùng bố mẹ anh Tếnh A T tại xóm P, xã P, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng chị Giàng Thị C và anh T1 A T có mâu thuẫn từ đầu năm 2025; chị Giàng Thị C hiện làm ăn sinh sống tại địa phương còn anh T1 A T đi làm ăn xa từ đầu năm 2025, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Về con chung, nợ chung đúng như chị Giàng Thị C đã khai là không có.

Tại phiên tòa, chị Giàng Thị C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về ly hôn.

Phía đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn có địa chỉ cư trú rõ ràng, đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị Giàng Thị C và anh T1 A T có mâu thuẫn trầm trọng; không còn tình cảm vợ chồng; mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là anh Tếnh A T không có mặt tại Tòa án mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh T1 A Trường đúng như địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự cho anh T1 A T. Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do và nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ nhất nhưng vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần

thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Giàng Thị C và anh Ténh A T khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm về độ tuổi cũng như những quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do vậy, hôn nhân giữa chị Giàng Thị C và anh T1 A T được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống sau khi kết hôn giữa chị Giàng Thị C và anh Ténh A T có xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn đã được xác minh thể hiện vợ chồng chị Giàng Thị C và anh Ténh A T trong cuộc sống có nhiều bất đồng với nhau về quan điểm, tính cách và lối sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; anh T1 A T bỏ bê, không quan tâm đến gia đình, không chăm lo đến kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Hiện nay anh T1 A T bỏ đi làm ăn xa, ít về nhà; vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa mà bỏ mặc ai sống thế nào cũng được. Như vậy, chị Giàng Thị C và anh Ténh A T đã không còn thương yêu nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Giàng Thị C là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 và cần chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Xác nhận chị Giàng Thị C và anh Ténh A T không có con chung.

[4] *Về tài sản chung*: Do chị Giàng Thị C khai là không có và việc anh T1 A T vắng mặt nên Tòa án không lấy được ý kiến của anh Ténh A T nên không có cơ sở xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp về tài sản chung và có yêu cầu thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ việc khác.

[5] *Về nợ chung của vợ chồng*: Xác định không có.

[6] *Án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giàng Thị C về việc xin ly hôn; cho chị Giàng Thị C được ly hôn với anh Ténh A T.

2. Về con chung: Xác nhận chị Giàng Thị C và anh Tểnh A T không có con chung.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Xác nhận không có.

5. Án phí: Chị Giàng Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000439 ngày 26/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh P; chị Giàng Thị C đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 16 – Phú Thọ;
- UBND xã P – Phú Thọ;
- (Nơi đăng ký kết hôn ngày 17/02/2022)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn